

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG**  
**SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>6 - 7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>8 - 11</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>15 - 59</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>60 - 62</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 2572/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301123125 (số cũ 4106000177), đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 26 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84.8) 38.448358
- Fax : (84.8) 38.447812

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chi tiết: Kinh doanh hàng miễn thuế; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào, hàng thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý, văn hóa phẩm (có nội dung được phép lưu hành); Nông, lâm, hải sản nguyên liệu, động vật sống (không hoạt động tại trụ sở và trừ động vật quý hiếm); Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Vật liệu xây dựng; Xe có động cơ, mô tô, xe gắn máy, phụ tùng cho xe có động cơ, xăng, dầu, mỡ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Nguyên vật liệu phi nông nghiệp, phế liệu và đồ phế thải (không hoạt động tại trụ sở); Máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế ngành công - nông - ngư nghiệp, hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Tạp phẩm, máy móc, thiết bị, đồ dùng cá nhân và gia đình; Sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); Xăng, dầu, mỡ, nhớt, gia vị, nước chấm, nước sốt, thủy hải sản, thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở); Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách.
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao), chi tiết: Dịch vụ massage, xoa bóp, bấm huyệt đôi bàn chân, tắm bùn khoáng.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho, nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh.
- Chuyển phát, chi tiết: Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa.
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), chi tiết: Đại lý vận tải bằng đường bộ, vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo tuyến cố định theo hợp đồng bằng xe taxi, xe buýt.
- Đại lý du lịch.
- Quảng cáo.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón, chi tiết: Khai thác, chế biến bùn khoáng (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở).



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Đại lý môi giới, đấu giá, chi tiết: môi giới thương mại.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim ảnh...).
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng; Dịch vụ cung cấp khẩu phần ăn trên máy bay; Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng.
- Điều hành tua du lịch, chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Kinh doanh bãi tắm, vũ trường, karaoke (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh); Hoạt động bơi lội, thể thao dưới nước, đua thuyền, dịch vụ du thuyền, thể thao trên không, nhảy dù, hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể hình, nhíp điệu.
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở).
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.
- Xây dựng nhà các loại, chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật, giao thông.
- Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết: Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Môi giới hàng hải; Dịch vụ làm thủ tục hải quan; dịch vụ kiểm tra an toàn phương tiện vận tải; Dịch vụ hoa tiêu xe ô tô; Kéo xe bị hỏng; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp, đóng gói hàng hóa; Đại lý vé máy bay; Kinh doanh khai thác bến cảng; Khai thác dịch vụ kỹ thuật, thương mại hàng không, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không (trừ kinh doanh cảng hàng không, cung cấp dịch vụ hàng không, kinh doanh vận chuyển hàng không và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Vận tải đường ống (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện, chi tiết: Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở).
- Trồng cây ăn quả (không hoạt động trụ sở).
- Hoạt động viễn thông có dây.
- Hoạt động viễn thông không dây.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, chi tiết: Chăn nuôi thủy sản, chế biến cá và thủy sản trên tàu, cung cấp nước đá lạnh bảo quản thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất giống thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).

**Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Đặng Tuấn Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Phan Lê Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Phan Vũ Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Hạnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2016 Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Huỳnh Thị Diệu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Trần Phước Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 2016
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2016
Ông Lưu Quốc Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Lê Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2015
Bà Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đoàn Thị Mai Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Đoàn Thị Mai Hương**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ngày 22 tháng 3 năm 2017





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen-Giap St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0289/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2017, từ trang 08 đến trang 62, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh I.5, trong năm 2016 Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định số 3379/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2016 về việc xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm Công ty chuyển sang công ty cổ phần (ngày 31 tháng 12 năm 2014), quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa, quyết toán chi phí cổ phần hóa của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, theo đó Công ty còn phải nộp phần vốn Nhà nước tăng thêm (nếu có) về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam sau khi được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quyết định giá khu đất 10.316m<sup>2</sup> tại xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

**Hoàng Thu Huyền - Kiểm toán viên**  
Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 1257-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2017

1/3/17



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.169.528.960.950</b>	<b>1.060.463.880.732</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>489.855.566.371</b>	<b>508.015.455.956</b>
1. Tiền	111		117.592.677.482	269.015.455.956
2. Các khoản tương đương tiền	112		372.262.888.889	239.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>72.000.000.000</b>	<b>122.851.577.500</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	28.644.000.000	28.851.577.500
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(28.644.000.000)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	72.000.000.000	94.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>293.708.469.618</b>	<b>168.791.738.344</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	99.894.251.489	144.383.270.908
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	15.412.613.498	10.447.170.797
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	229.865.395.268	64.866.634.851
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(51.463.790.637)	(50.905.338.212)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>293.609.648.447</b>	<b>253.408.780.078</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	293.609.648.447	253.408.780.078
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>20.355.276.514</b>	<b>7.396.328.854</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	6.071.671.432	3.264.033.296
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.063.709.567	451.285.217
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	1.219.895.515	3.681.010.341
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>854.340.238.702</b>	<b>932.504.484.446</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>252.588.230.217</b>	<b>205.611.410.929</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	474.221.101.176	433.127.353.441
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(221.632.870.959)	(227.515.942.512)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>231.747.358.723</b>	<b>222.725.670.830</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	201.717.188.726	186.993.653.892
- Nguyên giá	222		499.871.863.823	472.207.489.424
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(298.154.675.097)	(285.213.835.532)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	4.065.636.360	-
- Nguyên giá	225		4.065.636.360	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	25.964.533.637	35.732.016.938
- Nguyên giá	228		33.096.409.799	42.544.298.799
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.131.876.162)	(6.812.281.861)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>32.243.749.055</b>	<b>32.243.749.055</b>
- Nguyên giá	231		37.252.913.794	37.252.913.794
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.009.164.739)	(5.009.164.739)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>37.627.863.204</b>	<b>34.947.269.133</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	37.627.863.204	34.947.269.133
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>254.159.762.605</b>	<b>400.415.928.769</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	178.277.281.987	290.077.281.987
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	100.045.701.500	125.238.936.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(24.163.220.882)	(14.900.289.718)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>45.973.274.898</b>	<b>36.560.455.730</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	34.465.029.409	35.656.394.107
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	11.508.245.489	904.061.623
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.023.869.199.652</b>	<b>1.992.968.365.178</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>565.676.922.922</b>	<b>666.315.130.728</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>562.722.398.922</b>	<b>666.215.130.728</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	315.465.446.485	301.809.862.962
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	944.693.786	1.137.201.346
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	4.343.466.713	51.909.692.765
4. Phải trả người lao động	314	V.18	57.026.159.458	58.341.567.834
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	24.640.927.320	217.922.082
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	3.963.506.868	3.563.725.787
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	11.839.818.354	62.832.586.656
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	119.374.957.640	170.605.120.174
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	25.123.422.298	15.797.451.122
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.954.524.000</b>	<b>100.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	357.724.000	100.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	2.596.800.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.458.192.276.730</b>	<b>1.326.653.234.450</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.458.192.276.730</b>	<b>1.326.653.234.450</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	1.315.000.000.000	1.315.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.315.000.000.000	1.315.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	582.661.723	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	142.609.615.007	11.653.234.450
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	11.653.234.450
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		142.609.615.007	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.023.869.199.652</b>	<b>1.992.968.365.178</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Hoàng Đôn Huấn  
Người lập

Tôn Nữ Diệu Trí  
Kế toán trưởng



Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

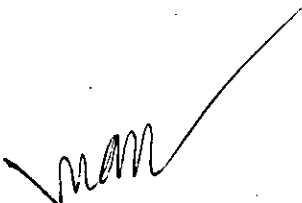
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.089.116.052.888	1.996.196.306.275
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	40.871.100	24.688.989
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.089.075.181.788	1.996.171.617.286
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.202.047.138.186	1.254.719.833.927
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		887.028.043.602	741.451.783.359
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	174.713.526.761	64.227.385.074
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	55.788.580.863	48.739.830.189
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.580.542.103	1.701.712.684
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	473.404.728.261	392.332.658.365
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	212.672.579.581	457.864.096.471
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		319.875.681.658	(93.257.416.592)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	10.949.234.491	183.731.056.101
12. Chi phí khác	32	VI.9	48.285.659.787	6.101.397.621
13. Lợi nhuận khác	40		(37.336.425.296)	177.629.658.480
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		282.539.256.362	84.372.241.888
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	59.031.513.253	72.462.899.399
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	(10.604.183.866)	256.108.039
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>234.111.926.975</u>	<u>11.653.234.450</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.584</u>	<u>72</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.584</u>	<u>72</u>

  
 Hoàng Đôn Huấn  
 Người lập

  
 Tôn Nữ Diệu Trí  
 Kế toán trưởng

  
 Đoàn Thị Mai Hương  
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		282.539.256.362	84.372.241.888
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.11	44.553.228.143	66.785.422.731
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, V.2c, V.6	32.582.312.036	293.321.570.442
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	10.671.033.285	18.853.282.950
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(167.436.779.993)	(233.823.021.578)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.580.542.103	1.701.712.684
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		204.489.591.936	231.211.209.117
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.758.014.427)	(4.129.705.224)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(40.200.868.369)	(29.764.005.217)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		49.864.056.148	(72.387.750.915)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		15.846.837.405	17.915.765.347
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	207.577.500	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(1.599.075.493)	(1.752.032.264)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(99.855.423.132)	(40.691.507.723)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	VII.2	(75.167.830.500)	(35.439.050.889)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>22.826.851.068</b>	<b>64.962.922.232</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11, V.13 VII	(63.090.671.363)	(35.718.998.335)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.245.009.620	131.368.318.519
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(125.000.000.000)	(56.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		147.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(113.800.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2c, V.5a, VI.4	89.541.357.000	20.522.800.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.4	63.696.252.644	76.851.230.371
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>115.391.947.901</b>	<b>43.223.350.555</b>

300  
CỎ  
CH NH  
I TOI  
A  
NH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

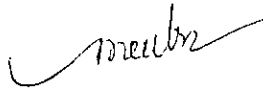
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22a	542.795.141.228	571.428.072.210
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22a	(595.091.146.266)	(519.745.777.617)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.22b	(1.176.000.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21a, V.24	(103.195.233.926)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(156.667.238.964)</b>	<b>51.682.294.593</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(18.448.439.995)</b>	<b>159.868.567.380</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>508.015.455.956</b>	<b>347.608.843.697</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		288.550.410	538.044.879
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>489.855.566.371</b>	<b>508.015.455.956</b>

Hà Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2017



Hoàng Đôn Huân  
Người lập



Tôn Nữ Diệu Trí  
Kế toán trưởng



Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc

37  
T  
H  
V  
T  
C  
H

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty Cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến suất ăn; kinh doanh ăn uống, hàng mỹ nghệ, hàng miễn thuế; Sản xuất nước uống; Kinh doanh khách sạn, du lịch; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh; Sửa chữa ô tô, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành Hàng không; Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại Hàng không; Đại lý bán vé máy bay, kinh doanh quảng cáo; Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách, nhập khẩu trang thiết bị phục vụ công tác kinh doanh của công ty; Mua bán rượu và thuốc lá điều sản xuất trong nước; Bán lẻ xăng dầu; Kinh doanh trang trại; Kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản; Kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế, đại lý đối ngoại tệ; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Dịch vụ massage, xoa bóp bấm huyệt đôi bàn chân tại khu vực cách ly ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

- Trong năm 2016, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng theo Nghị Quyết của Hội đồng quản trị số 09-2016/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 3 năm 2016.
- Ngày 30 tháng 12 năm 2016, Công ty đã thoái vốn 100% vốn tại Công ty TNHH Nova Sasco (Công ty liên kết) theo Nghị Quyết của Hội đồng quản trị số 38-2016/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2016.
- Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định số 3379/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2016 về việc xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm Công ty chuyển sang công ty cổ phần (ngày 31 tháng 12 năm 2014), quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa, quyết toán chi phí cổ phần hóa của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, trong đó Công ty còn phải nộp phần vốn Nhà nước tăng thêm (nếu có) về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam sau khi được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quyết định giá khu đất 10.316m<sup>2</sup> tại xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 6. Cấu trúc Công ty

##### Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	Số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Mua bán cho thuê vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	49,79%	49,79%	49,79%
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	Số 47 đường Nguyễn Huệ, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Chế biến thủy sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH)	Leipziger Str.54, VH, EG 10G-10117 Berlin, Đức	Đại lý vé máy bay, dịch vụ du lịch, xuất nhập khẩu, thương mại	29,00%	29,00%	29,00%
Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh	Số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, thiết kế, thi công và bảo trì sân vườn; Cung cấp các dịch vụ cây trang trí cho văn phòng; Cho thuê cây	24,00%	24,00%	24,00%
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	Số 415B đường Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ, thương mại	20,00%	20,00%	20,00%

##### Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm thương mại Sasco Tân Sơn Nhất	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Phú Quốc	Số 379 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Hà Nội	Số 50, ngõ 41, Thái Hà, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An	Lô Q-1B Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giờ, tỉnh Long An

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay:

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.289 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.116 nhân viên).

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***

##### ***Công ty liên doanh***

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

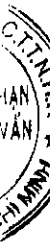
Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho hàng hóa của cửa hàng miễn thuế và trung tâm thương mại được tính theo phương pháp thực tế đích danh, hàng tồn kho còn lại được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, tiền thuê đất trả trước, lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### ***Lợi thế kinh doanh***

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần tư vấn - dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

##### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (45 năm).

##### ***Chi phí trả trước dài hạn khác***

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí thuê mặt bằng quảng cáo, chi phí vận chuyển, bản quyền diệt virus, ... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định hữu hình khác	05

### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính là phương tiện vận tải, truyền dẫn là 05 năm.

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 34 - 50 năm.

#### Nhãn hiệu hàng hóa

Nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 04 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31-tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### 12. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 13. **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 14. **Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 16. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

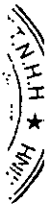
Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

### ***Doanh thu hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi***

Doanh thu đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng là phần hoa hồng bán hàng mà Công ty được hưởng.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **19. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

## **20. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **24. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

#### **25. Công cụ tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	12.393.188.656	8.754.651.428
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	103.949.562.186	259.191.169.994
Tiền đang chuyển <sup>(i)</sup>	1.249.926.640	1.069.634.534
Các khoản tương đương tiền <sup>(ii)</sup>	372.262.888.889	239.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>489.855.566.371</u></b>	<b><u>508.015.455.956</u></b>

(i) Thẻ tín dụng thu của khách hàng.

(ii) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	28.644.000.000	-	(28.644.000.000)	28.851.577.500	-	-
Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á	28.644.000.000	-	(28.644.000.000)	28.644.000.000	-	-
Công ty Cổ phần dược Cần Giờ	-	-	-	207.577.500	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>28.644.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(28.644.000.000)</u></b>	<b><u>28.851.577.500</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung <sup>(*)</sup>	28.644.000.000	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>28.644.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Trong năm, Công ty lập dự phòng 100% cho khoản đầu tư vào Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á do nhận thấy không có khả năng thu hồi được khoản đầu tư này vì cổ phiếu này không còn giao dịch trên thị trường.

##### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 06 tháng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Giá trị hợp lý	Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>178.277.281.987</b>	<b>(24.163.220.882)</b>		<b>290.077.281.987</b>	<b>(14.900.289.718)</b>
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất <sup>(i)</sup>	149.376.730.000	(9.262.931.164)		149.376.730.000	-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco <sup>(ii)</sup>	10.800.262.269	-		10.800.262.269	-
Công ty liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) <sup>(iii)</sup>	14.900.289.718	(14.900.289.718)		14.900.289.718	(14.900.289.718)
Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh <sup>(iv)</sup>	1.200.000.000	-		1.200.000.000	-
Công ty TNHH Nova Sasco <sup>(v)</sup>	-	-		111.800.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh <sup>(vi)</sup>	2.000.000.000	-		2.000.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>100.045.701.500</b>	<b>-</b>	<b>49.362.776.500</b>	<b>125.238.936.500</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài	8.696.000.000	-		8.696.000.000	-
Công ty Cổ phần suất ăn hàng không sân bay Nội Bài	11.810.450.000	-	49.362.776.500	11.810.450.000	-
Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng <sup>(vii)</sup>	-	-	-	25.193.235.000	-
Công ty Cổ phần địa ốc Thảo Điền	44.732.290.000	-		44.732.290.000	-
Công ty Cổ phần thương mại Sabeco Trung tâm	70.000.000	-		70.000.000	-
Công ty Cổ phần du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (Trước đây là Công ty Cổ phần Thành Ngọc)	11.542.176.000	-		11.542.176.000	-
Công ty Cổ phần xây dựng công nghiệp	4.930.000.000	-		4.930.000.000	-
Công ty TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất	15.464.785.500	-		15.464.785.500	-
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Phú Quốc	2.800.000.000	-		2.800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>278.322.983.487</b>	<b>(24.163.220.882)</b>	<b>49.362.776.500</b>	<b>415.316.218.487</b>	<b>(14.900.289.718)</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515395, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 24 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất 149.376.730.000 VND, tương đương 49,79% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5602000027 ngày 12 tháng 4 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 12 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco 10.800.262.269 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 08 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) 29% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305515483 ngày 03 tháng 7 năm 2010, Công ty nắm giữ 1.200 cổ phiếu tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh.
- (v) Trong năm, Hội đồng quản trị đã chấp thuận thông qua việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH Nova Sasco theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38-2016/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2016 với giá chuyển nhượng là 201.125.000.000 VND.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313546236 ngày 23 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh 2.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (vii) Trong năm, Hội đồng quản trị đã chấp thuận thông qua việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Số 09-2016/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 3 năm 2016.

#### *Giá trị hợp lý*

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### *Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết*

Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2016 tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh được thành lập vào thời điểm cuối năm 2015 và hiện nay vẫn chưa phát sinh các hoạt động đáng kể.

Các công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	14.900.289.718	-
Trích lập dự phòng bổ sung	9.262.931.164	14.900.289.718
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>24.163.220.882</u></b>	<b><u>14.900.289.718</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)***Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất</b>		
<i>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	239.218.365	172.466.492
<i>Chi hệ vé máy bay</i>	109.071.000	-
<i>Mua dịch vụ bảo dưỡng xe</i>	8.245.595.685	2.618.629.603
<i>Chi hệ lương nhân viên</i>		191.032.200
<b>Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco</b>		
<i>Mua hàng</i>	1.651.780.000	1.534.692.498
<i>Lãi liên doanh được chia</i>	559.305.919	-
<i>Chi phí thuê khu du lịch</i>	1.363.636.368	1.363.636.368
<b>Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh</b>		
<i>Bán hàng hóa, dịch vụ</i>	73.570.866	256.406.148
<i>Thuê mặt bằng</i>	132.300.000	-
<i>Thuê cây cảnh trang trí</i>	856.232.816	1.365.956.481
<i>Mua hàng hóa</i>	18.547.718.646	18.755.010.496
<i>Hỗ trợ bán hàng</i>	25.000.000	172.367.064
<i>Trả hàng</i>	-	11.721.000
<i>Cổ tức nhận được</i>	264.000.000	312.000.000
<b>Công ty liên doanh Cổ phần Nhà Việt</b>		
<i>Cung cấp hàng hóa và dịch vụ</i>	-	11.026.600
<i>Mua hàng và dịch vụ</i>	-	1.124.780.900
<i>Các khoản chi hệ về thuê mặt bằng</i>	-	9.093.123.821
<i>Thu chi hệ khác</i>	240.761.592	237.049.071
<b>Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh</b>		
<i>Bán hàng hóa</i>	431.592.426	-
<i>Mua hàng hóa</i>	2.803.129.851	145.638.180
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>9.278.235.163</b>	<b>64.142.771.832</b>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	2.616.968.000	3.526.280.500
Công ty Cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	831.074.278	49.450.000
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn	843.489.100	201.745.900
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội	37.860.000	128.235.200
Công ty TNHH Nova Sasco - phải thu tiền đền bù dự án	-	55.380.000.000
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	85.121.000	7.760.000
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	4.388.971.116	4.463.440.232
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu trời Xanh	474.751.669	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016,

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Liên Thái Bình Dương				385.860.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>90.616.016.326</b>		<b>80.240.499.076</b>	
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC)	18.749.047.206			17.312.236.343
Công ty Cổ phần thương mại hàng không Miền Nam	14.533.667.100			14.485.336.700
Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại nhựa Hòa Phát	7.362.413.400			12.364.318.400
Các khách hàng khác	49.970.888.620			36.078.607.633
<b>Cộng</b>	<b>99.894.251.489</b>		<b>144.383.270.908</b>	
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<b>49.660.408</b>		-	
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	49.660.408			-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>15.362.953.090</b>		<b>10.447.170.797</b>	
Công ty Cổ phần thương mại bia Sài Gòn Trung Tâm	4.420.531.500			3.594.228.000
Cobus Industries GmbH	2.852.938.199			-
Ban đền bù giải tòa huyện Phú Quốc	5.742.808.362			1.448.232.958
Các nhà cung cấp khác	2.346.675.029			5.404.709.839
<b>Cộng</b>	<b>15.412.613.498</b>		<b>10.447.170.797</b>	
<b>5. Phải thu khác</b>				
<b>5a. Phải thu ngắn hạn khác</b>				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>53.880.229.214</b>	<b>43.230.431.455</b>	<b>46.234.878.978</b>	<b>43.765.684.331</b>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam - Phải thu về Cổ phần hóa	-	-	2.442.367.047	-
Công ty liên doanh Cổ phần Nhà Việt - chi hệ tiền thuê mặt bằng và các khoản khác	43.230.431.455	43.230.431.455	43.765.684.331	43.765.684.331
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	-	-	26.827.600	-
Công ty Cổ phần vận tải hàng Không Miền Nam - Phải thu tiền chi hệ thuê mặt bằng, thanh lý tài sản	10.649.797.759	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>175.985.166.054</b>		<b>18.631.755.873</b>	
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Vạn An - phải thu tiền chuyển nhượng vốn trong Công ty TNHH Nova Sasco	149.125.000.000	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-	1.185.564.000	-
Tạm ứng	527.028.342	-	497.473.191	-
Lãi dự thu của các ngân hàng	3.999.411.183	-	3.346.656.148	-
Ký quỹ	3.445.837.572	-	265.800.000	-
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC) - chi hộ tiền thuê đất	9.555.422.539	-	7.024.679.124	-
Công ty TNHH một thành viên xây dựng và kinh doanh nhà Phú Nhuận - thu hồi vốn và lãi bán nền nhà	1.733.428.375	-	2.430.156.375	-
Công ty cổ phần suất ăn hàng không Nội Bài - trả trước tiền mua cổ phần	4.000.220.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.598.818.043	-	3.881.427.035	-
<b>Cộng</b>	<b>229.865.395.268</b>	<b>43.230.431.455</b>	<b>64.866.634.851</b>	<b>43.765.684.331</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>221.632.870.959</b>	<b>221.632.870.959</b>	<b>227.515.942.512</b>	<b>227.515.942.512</b>
Các khoản chi hộ cho Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH)	221.632.870.959	221.632.870.959	227.515.942.512	227.515.942.512
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>252.588.230.217</b>	-	<b>205.611.410.929</b>	-
Ký quỹ	22.326.934.605	-	22.694.074.605	-
Ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	13.000.000.000	-	13.000.000.000	-
Ứng tiền cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phú Quốc để bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng tại khu du lịch sinh thái Bắc Vũng Bàu tại ấp 04, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	162.389.278.838	-	122.408.685.500	-
Ứng tiền đền bù giải tỏa dự án khách sạn Sasco - Nha Trang	7.611.659.824	-	6.440.410.824	-
Công ty TNHH một thành viên Nhà Phú Nhuận - vốn góp hợp tác kinh doanh(*)	16.978.636.950	-	10.948.000.000	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016,

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư giao thông vận tải (Tracimexco) - vốn góp hợp tác đầu tư xây dựng	30.040.240.000	-	30.040.240.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	241.480.000	-	80.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>474.221.101.176</b>	<b>221.632.870.959</b>	<b>433.127.353.441</b>	<b>227.515.942.512</b>

- (\*) Trong năm, Công ty đã ghi tăng giá trị khoản góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH một thành viên Nhà Phú Nhuận 5.599.856.950 VND dựa trên kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (tổ kiểm toán tại thời điểm Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất) theo Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước tháng 01 năm 2016. Theo đó, Công ty đã ghi nhận tăng giá trị các tài sản đánh giá lại Theo Chứng thư thẩm định giá Số Vc 16/06/228/BDS ngày 01 tháng 6 năm 2016 về thẩm định giá Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam. Giá trị tăng thêm này đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận theo Quyết định số 3379/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2016 về việc xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm Công ty chuyển sang Công ty cổ phần (ngày 31 tháng 12 năm 2014).

### 6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<b>Các bên liên quan</b>				
Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH)		269.252.273.531		275.745.067.075
Phải thu tiền bán hàng	Từ trên 01 năm đến 03 năm	4.388.971.116	Từ dưới 06 tháng đến trên 03 năm	4.463.440.232
Chi hộ	Trên 03 năm	264.863.302.415	- Trên 03 năm	271.281.626.843
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Phải thu tiền bán hàng	Từ dưới 06 tháng đến trên 03 năm	8.117.432.501	Từ dưới 06 tháng đến trên 03 năm	10.608.838.412
Trả trước cho người bán	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	338.268.290	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	426.688.922
Phải thu dài hạn khác	Trên 03 năm	30.040.240.000	Trên 03 năm	30.040.240.000
<b>Cộng</b>		<b>307.748.214.322</b>		<b>316.820.834.409</b>
		<b>34.651.552.726</b>		<b>38.399.553.685</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	278.421.280.724	-
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng	(5.324.619.128)	278.421.280.724
Số cuối năm	<u>273.096.661.596</u>	<u>278.421.280.724</u>

### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.102.835.181	-	3.703.459.183	-
Công cụ, dụng cụ	1.245.678.821	-	990.939.066	-
Thành phẩm	397.391.664	-	-	-
Hàng hóa	286.820.288.811	-	248.681.778.001	-
Hàng gửi đi bán	43.453.970	-	32.603.828	-
<b>Cộng</b>	<u>293.609.648.447</u>	<u>-</u>	<u>253.408.780.078</u>	<u>-</u>

### 8. Chi phí trả trước

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	961.284.528	521.513.726
Công cụ, dụng cụ	1.893.087.990	286.787.493
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.217.298.914	2.455.732.077
<b>Cộng</b>	<u>6.071.671.432</u>	<u>3.264.033.296</u>

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất, nhà kho, nhà xưởng trả trước	10.188.622.012	-
Công cụ, dụng cụ	8.574.971.138	6.166.796.667
Chi phí sửa chữa lớn	1.626.292.767	2.041.275.514
Lợi thế kinh doanh	12.916.853.904	25.833.707.808
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.158.289.588	1.614.614.118
<b>Cộng</b>	<u>34.465.029.409</u>	<u>35.656.394.107</u>

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	111.672.043.038	28.687.706.710	277.287.705.650	6.234.465.092	48.325.568.934	472.207.489.424
Mua trong năm	60.158.182	846.733.972	29.865.002.759	246.210.909	-	31.018.105.822
Đầu tư XDCB hoàn thành	16.664.358.876	785.214.470	-	101.990.113	-	17.551.563.459
Điều chỉnh tăng theo Biên bản định giá tài sản (*)	9.934.834.664	-	-	-	1.597.305	9.936.431.969
Thanh lý, nhượng bán	(361.993.923)	(443.048.236)	(19.012.039.857)	(345.870.806)	(2.110.540.350)	(22.273.493.172)
Giảm do phá dỡ tài sản hư hỏng	(563.032.030)	-	-	-	(8.005.201.649)	(8.568.233.679)
<b>Số cuối năm</b>	<u>137.406.368.807</u>	<u>29.876.606.916</u>	<u>288.140.668.552</u>	<u>6.236.795.308</u>	<u>38.211.424.240</u>	<u>499.871.863.823</u>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.331.871.000	16.532.805.579	92.022.872.774	3.086.889.120	27.505.572.811	140.480.011.284
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	37.352.566.722	20.811.417.999	183.237.197.859	3.854.495.912	39.958.157.040	285.213.835.532
Khấu hao trong năm	8.883.831.602	2.489.222.788	28.831.885.666	649.550.964	2.840.181.890	43.694.672.910
Thanh lý, nhượng bán	(192.136.163)	(405.961.664)	(18.781.948.711)	(303.374.327)	(1.999.181.663)	(21.682.602.528)
Điều chỉnh giảm theo Biên bản định giá tài sản (*)	(1.051.343.459)	-	-	-	(36.528.813)	(1.087.872.272)
Giảm do phá dỡ tài sản hư hỏng	(102.772.274)	-	-	-	(7.880.586.271)	(7.983.358.545)
<b>Số cuối năm</b>	<b>44.890.146.428</b>	<b>22.894.679.123</b>	<b>193.287.134.814</b>	<b>4.200.672.549</b>	<b>32.882.042.183</b>	<b>298.154.675.097</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	74.319.476.316	7.876.288.711	94.050.507.791	2.379.969.180	8.367.411.894	186.993.653.892
Số cuối năm	92.516.222.379	6.981.927.793	94.853.533.738	2.036.122.759	5.329.382.057	201.717.188.726
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(\*) Trong năm, Công ty ghi tăng giá trị sử dụng của một số tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo Chứng thư thẩm định giá Số Vc16/08/356.1/BĐS ngày 01 tháng 8 năm 2016 về thẩm định giá công trình xây dựng của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam (thay thế cho chứng thư thẩm định giá Số Vc16/03/63/BĐS ngày 11 tháng 3 năm 2016) dựa trên kiến nghị của đoàn Thanh tra Chính phủ. Giá trị tài sản tăng thêm này đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận theo Quyết định số 3379/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2016 về việc xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần (ngày 31 tháng 12 năm 2014).

### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	-
Thuê tài chính trong năm	4.065.636.360
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.065.636.360</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	4.065.636.360
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.065.636.360</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 . . .

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Theo hợp đồng cho thuê tài chính số 02.0816/HĐCTTC-Sasco ngày 20 tháng 10 năm 2016, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu hàng hóa	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	40.712.948.761	100.555.555	1.730.794.483	42.544.298.799
Mua trong năm	-	-	320.321.000	320.321.000
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(9.768.210.000)	-	-	(9.768.210.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>30.944.738.761</b>	<b>100.555.555</b>	<b>2.051.115.483</b>	<b>33.096.409.799</b>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	100.555.555	1.730.794.483	1.831.350.038
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	4.986.169.926	100.555.555	1.725.556.380	6.812.281.861
Khấu hao trong năm	797.336.940	-	61.218.293	858.555.233
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(538.960.932)	-	-	(538.960.932)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.244.545.934</b>	<b>100.555.555</b>	<b>1.786.774.673</b>	<b>7.131.876.162</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	35.726.778.835	-	5.238.103	35.732.016.938
<b>Số cuối năm</b>	<b>25.700.192.827</b>	<b>-</b>	<b>264.340.810</b>	<b>25.964.533.637</b>
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

**12. Bất động sản đầu tư****Bất động sản đầu tư năm giữ chờ tăng giá**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	Tồn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Số đầu năm	37.252.913.794	5.009.164.739	-	32.243.749.055
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.252.913.794</b>	<b>5.009.164.739</b>	<b>-</b>	<b>32.243.749.055</b>

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Khu đất 10.316 m <sup>2</sup> tại Xuân Thới Sơn - Hóc Môn	5.132.260.000	801.122.625	4.331.137.375
Khu đất số 9,10,11 thuộc Khu đất 2.200 m <sup>2</sup> và 1.000m <sup>2</sup> tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	6.222.717.346	1.256.109.502	4.966.607.844
Khu đất số 5 thuộc khu đất 1.475,8 m <sup>2</sup> tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3.472.623.126	660.530.562	2.812.092.564
Khu đất số 5 thuộc khu đất 2.200 m <sup>2</sup> tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8.216.358.700	683.547.876	7.532.810.824
Khu đất 9.973 m <sup>2</sup> tại ấp Rạch Chiếc, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5.458.267.422	396.881.118	5.061.386.304
Khu đất số 13 thuộc khu đất 4.758 m <sup>2</sup> tại đường Nguyễn Chí Thành, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8.750.687.200	1.210.973.056	7.539.714.144
<b>Cộng</b>	<b>37.252.913.794</b>	<b>5.009.164.739</b>	<b>32.243.749.055</b>

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển sang chi phí trả trước chờ phân bổ	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	755.820.000	-	-	755.820.000
Xây dựng cơ bản dở dang	34.947.269.133	27.710.199.305	(17.551.563.459)	(8.233.861.775)	36.872.043.204
<i>Dự án trang trại Suối Nhung (Bình Phước)</i>	23.878.121.666	1.216.172.052	-	-	25.094.293.718
<i>Dự án khu du lịch sinh thái Bắc Vung Bàu - Phú Quốc</i>	2.460.621.313	19.255.364	-	-	2.479.876.677
<i>Các dự án khác</i>	8.608.526.154	26.474.771.889	(17.551.563.459)	(8.233.861.775)	9.297.872.809
<b>Cộng</b>	<b>34.947.269.133</b>	<b>28.466.019.305</b>	<b>(17.551.563.459)</b>	<b>(8.233.861.775)</b>	<b>37.627.863.204</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

##### *Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Số cuối năm
Các chi phí phải trả	-	4.875.383.866	4.875.383.866
Khấu hao bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	904.061.623	-	904.061.623
Dự phòng đầu tư giảm giá chứng khoán ngắn hạn	-	5.728.800.000	5.728.800.000
<b>Cộng</b>	<b>904.061.623</b>	<b>10.604.183.866</b>	<b>11.508.245.489</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

#### 15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>24.073.865.073</i>	<i>21.628.951.245</i>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam - phải trả tiền cung cấp hàng hóa dịch vụ	19.968.107.154	17.309.735.568
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn - phải trả tiền cung cấp dịch vụ	-	56.137.939
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất - cung cấp dịch vụ	1.427.635.656	1.215.362.871
Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh - cung cấp dịch vụ	1.624.800.917	1.906.790.918
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt - mua hàng và dịch vụ	972.955.510	995.285.769
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	80.365.836	145.638.180
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>291.391.581.412</i>	<i>280.180.911.717</i>
IPP Group (S) Pte.,Ltd	250.628.324.561	247.148.522.776
Các nhà cung cấp khác	40.763.256.851	33.032.388.941
<b>Cộng</b>	<b>315.465.446.485</b>	<b>301.809.862.962</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Không có số dư trả trước của các bên liên quan. Các khoản trả trước chủ yếu là của các khách hàng tại chi nhánh Blue Lagoon.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.034.154.080	-	4.064.918.313	(10.806.243.325)	292.829.068	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	5.286.428.412	(5.286.428.412)	-	-
Thuế nhập khẩu	-	-	2.519.343.220	(2.519.343.220)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.868.700.099	-	59.031.513.253	(99.855.423.132)	4.044.790.220	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.480.050	3.681.010.341	9.164.667.049	(6.703.169.590)	1.862.683	1.219.895.515
Tiền thuế đất	-	-	10.727.817.320	(10.727.817.320)	-	-
Các loại thuế khác	5.358.536	-	232.196.570	(233.570.364)	3.984.742	-
<b>Cộng</b>	<b>51.909.692.765</b>	<b>3.681.010.341</b>	<b>91.026.884.137</b>	<b>(136.131.995.363)</b>	<b>4.343.466.713</b>	<b>1.219.895.515</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- |  |                 |
|--|-----------------|
| - Kinh doanh hàng miễn thuế, sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi: | Không chịu thuế |
| - Dịch vụ vận tải hành khách quốc tế và xuất khẩu tại chỗ:   | 0%              |
| - Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác:                         | 05% - 10%       |

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An, theo Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000455 ngày 15 tháng 9 năm 2014 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Long An cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động chiết rót, đóng chai nước mắm (quy mô 300.000 lít/năm) với thuế suất 20%, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư; trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính được từ năm thứ tư.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (Năm trước thuế suất là 22%).

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	282.539.256.362	84.372.241.888
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	63.170.629.135	286.478.421.429
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(7.938.403.645)</u>	<u>(755.674.362)</u>
Thu nhập chịu thuế	337.771.481.852	370.094.988.955
Thu nhập được miễn thuế	<u>(42.613.915.586)</u>	<u>(40.744.473.693)</u>
Thu nhập tính thuế	295.157.566.266	329.350.515.262
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>59.031.513.253</b>	<b>72.457.113.358</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>5.786.041</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>59.031.513.253</u></b>	<b><u>72.462.899.399</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 22,473.60 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với mức 411.840 VND/m<sup>2</sup>.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 18. Phải trả người lao động

Quỹ lương được trích lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 06/2015/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2015 với tỷ lệ 27,5% lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện bằng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ giá vốn hàng mua - giá thành dịch vụ, sản xuất (không bao gồm lương và chi phí khấu hao).

Số dư cuối kỳ là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

## 19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất tại đường Hồng Hà(*)	24.376.919.332	-
Chi phí lãi vay phải trả	23.590.470	42.123.860
Chi phí giá vốn tiền phòng khách sạn, phí đặt phòng	240.417.518	175.798.222
<b>Cộng</b>	<b><u>24.640.927.320</u></b>	<b><u>217.922.082</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (\*) Trong năm 2016, Công ty đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH Nova Sasco theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38-2016/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2016. Do đó, Công ty đã tạm trích trước tiền thuê đất phải nộp tại đường Hồng Hà từ năm 2007 đến năm 2016 để thực hiện nghĩa vụ của Công ty đối với diện tích đất đã sử dụng.

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn  
Tiền trả trước về cho thuê. Không có doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan.

### 21. Phải trả khác

#### 21a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	53.308.050.874
Tổng Công ty cảng hàng không Miền Nam	-	53.308.050.874
- Phải trả về Cổ phần hóa	-	2.945.696.787
- Chênh lệch đánh giá tài sản phải nộp	-	21.617.798.410
- Lợi nhuận, cổ tức phải trả	-	28.744.555.677
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	11.839.818.354	9.524.535.782
Kinh phí công đoàn	449.795.937	312.876.493
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.210.542.132	1.134.983.831
Cổ tức phải trả	236.805.200	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.942.675.085	8.076.675.458
<b>Cộng</b>	<b>11.839.818.354</b>	<b>62.832.586.656</b>

#### 21b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn cho các tổ chức khác.

#### 21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 22. Vay và nợ thuê tài chính

#### 22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - TP. Hồ Chí Minh Chi nhánh 7	-	55.863.165.302
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2	-	53.088.804.318
Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)	-	35.589.860.493
Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	59.079.991.285	26.063.290.061
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	59.645.766.355	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số 22b)	649.200.000	-
<b>Cộng</b>	<b>119.374.957.640</b>	<b>170.605.120.174</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất bằng lãi suất cơ bản cộng với biên độ thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo chính sách của Ngân hàng công bố từng thời kỳ, thời hạn mỗi khoản vay không quá 06 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	170.605.120.174	118.922.825.581
Số tiền vay phát sinh	542.795.141.228	571.428.072.210
Số tiền vay đã trả	(595.091.146.266)	(519.745.777.617)
Kết chuyển từ nợ thuê tài chính dài hạn	649.200.000	-
Chênh lệch tỷ giá	416.642.504	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>119.374.957.640</b>	<b>170.605.120.174</b>

### 22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Thuê tài chính Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu để mua xe với lãi suất năm 2017 là 7,8%/năm, từ năm 2018 đến năm 2021 lãi thuê phải trả theo lãi suất tại từng kỳ hạn điều chỉnh lãi do Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu thông báo. Thời hạn thuê là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	649.200.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	2.596.800.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.246.000.000</b>	<b>-</b>

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền gốc phải trả	649.200.000	2.596.800.000	3.246.000.000
Lãi thuê phải trả <sup>(*)</sup>	243.025.315	-	-
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>892.225.315</b>	<b>2.596.800.000</b>	<b>3.246.000.000</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền gốc phải trả	-	-	-
Lãi thuê phải trả	-	-	-
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

- (\*) Lãi thuê phải trả trong năm 2017 là 243.025.315 VND. Từ năm 2018 đến năm 2021 lãi thuê phải trả theo lãi suất tại từng kỳ hạn điều chỉnh lãi do Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu thông báo.

Chi tiết phát sinh của khoản nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	4.422.000.000
Số tiền vay đã trả	(1.176.000.000)
Kết chuyển sang nợ ngắn hạn	(649.200.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.596.800.000</b>

Công ty không có khoản nợ thuê tài chính chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Điều chỉnh trình bày	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	9.353.334.646	13.458.817.707	(4.000.000.000)	(5.457.095.000)	13.355.057.353
Quỹ phúc lợi	6.444.116.476	12.288.258.072	4.000.000.000	(11.120.569.238)	11.611.805.310
Quỹ khen thưởng Ban quản lý, điều hành	-	2.138.325.467	-	(1.981.765.832)	156.559.635
<b>Cộng</b>	<b>15.797.451.122</b>	<b>27.885.401.246</b>	<b>-</b>	<b>(18.559.430.070)</b>	<b>25.123.422.298</b>

#### 24. Vốn chủ sở hữu

##### 24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.315.000.000.000	-	-	1.315.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	11.653.234.450	11.653.234.450
Số dư cuối năm trước	<u>1.315.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>11.653.234.450</u>	<u>1.326.653.234.450</u>
Số dư đầu năm nay	1.315.000.000.000	-	11.653.234.450	1.326.653.234.450
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	234.111.926.975	234.111.926.975
Trích lập quỹ trong năm	-	582.661.723	(28.468.062.969)	(27.885.401.246)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(74.687.483.449)	(74.687.483.449)
Số dư cuối năm nay	<u>1.315.000.000.000</u>	<u>582.661.723</u>	<u>142.609.615.007</u>	<u>1.458.192.276.730</u>

##### 24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	670.650.000.000	670.650.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	316.295.000.000	210.400.000.000
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	50.000.000	263.805.940.000
Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000.000	65.750.000.000
Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	191.990.000.000	34.190.000.000
Các cổ đông khác	70.265.000.000	70.204.060.000
<b>Cộng</b>	<u>1.315.000.000.000</u>	<u>1.315.000.000.000</u>

##### 24c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	131.500.000	131.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 Số 02/NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2016 ngày 29 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 8.937.483.449
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 582.661.723
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.165.323.446
• Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành	967.765.832

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2016 cho các cổ đông với số tiền 65.750.000.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 27/2016/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 10 năm 2016.

Đồng thời Công ty cũng tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Tờ trình Ban Tổng Giám đốc số 206/SASCO-TCKT ngày 28 tháng 12 năm 2016 đã được Tổng Giám đốc phê duyệt. Chi tiết trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng	: 12.876.155.984
• Trích quỹ phúc lợi	: 11.705.596.349

Bên cạnh đó, Công ty tạm trích quỹ thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị Quyết Số 02/NQ/Sasco-ĐHĐCĐ-2016 ngày 29 tháng 4 năm 2016 với số tiền là 1.170.559.635 VND.

### 25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### 25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	163.468.343.498	138.859.689.568
Trên 1 năm đến 5 năm	412.385.245.213	478.635.462.437
Trên 5 năm	313.141.637.991	263.811.752.855
<b>Cộng</b>	<b>888.995.226.702</b>	<b>881.306.904.860</b>

#### 25b. Tài sản nhận giữ hộ

Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi.

Chủng loại	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đơn vị tính		Đơn vị tính	
	Cái	Khác	Cái	Khác
Cây kiểng, tranh, hoa	275	2	72	3
Chăn nuôi	-	538	10	114
Hàng công nghệ phẩm	8.722	11.287	5.565	1.972
Da và giả da	2.959	846	3.041	686
Hàng may mặc, vải	15.408	2.173	8.341	689
Hàng mỹ nghệ	37.471	11.438	14.300	4.994
Hàng mỹ phẩm	1.724	8.108	-	4.646
Hàng thực phẩm	-	5.673	-	1.845
Hàng trang sức	3.230	2.971	2.401	2.807
Văn hóa phẩm	2.413	115	1.279	-
Vàng bạc – đá quý	-	1.526	122	3.244
<b>Cộng</b>	<b>72.202</b>	<b>44.677</b>	<b>35.131</b>	<b>21.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**25c. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Úc (AUD)	12.960,01	11,590.01
Bạt Thái Lan (BHT)	35.810,00	30,180.00
Dollar Canada (CAD)	1.700,00	1,700.00
Euro (EUR)	20.962,25	34,822.19
Bảng Anh (£)	1.640,01	635.01
Franc Thụy Sĩ (CHF)	1.850,00	810.00
Dollar Hồng Kông (HKD)	26.660,00	5,140.00
Yên Nhật (JPY)	899.000,00	925,000.00
Dollar Singapore (SGD)	16.601,00	12,046.00
Dollar Mỹ (USD)	2.540.392,50	6,755,909.62
Dollar New Zealand (NZD)	110,00	200.00
Won Hàn Quốc (KRW)	-	83,000.00

**25d. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	
Phải thu khách hàng		23.279.144		23.279.144	Không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán		10.500.000		10.500.000	Không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	9,102.00 USD	189.419.811	9,102.00 USD	189.419.811	Không có khả năng thu hồi
<b>Cộng</b>		<u>223.198.955</u>		<u>223.198.955</u>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	1.007.213.432.773	916.904.080.448
Doanh thu hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	319.865.893.170	545.056.751.676
Doanh thu hoạt động phòng khách	304.323.821.866	251.431.234.932
Doanh thu các hoạt động khác <sup>(1)</sup>	457.712.905.079	282.804.239.219
<b>Cộng</b>	<u>2.089.116.052.888</u>	<u>1.996.196.306.275</u>

<sup>(1)</sup> Doanh thu hợp tác kinh doanh năm nay là 233.930.370.870 VND (năm trước là 170.194.799.660 VND).



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần vận tải hàng không Miền Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	1.254.116.046	3.598.315.778
Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Liên Thái Bình Dương <i>Cung cấp dịch vụ</i>	-	385.860.000
Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	-	74.915.934
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn <i>Cung cấp dịch vụ</i>	173.209.160	738.016.484
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội <i>Cung cấp dịch vụ</i>	70.844.000	58.428.000
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	515.870.990	3.782.299.709

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	774.785.280.408	684.297.244.382
Giá vốn hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	204.232.733.674	327.457.275.382
Giá vốn phòng khách	44.531.615.899	37.898.001.272
Giá vốn các hoạt động khác	178.497.508.205	147.553.216.639
<b>Cộng</b>	<b>1.202.047.138.186</b>	<b>1.254.719.833.927</b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	20.363.181.538	15.147.426.540
Cổ tức, lợi nhuận được chia	42.800.262.141	40.744.473.693
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.962.167.167	5.466.700.830
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.484.011
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	89.325.000.000	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	12.348.122.000	2.866.300.000
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác	101.127.500	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	(186.333.585)	-
<b>Cộng</b>	<b>174.713.526.761</b>	<b>64.227.385.074</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.580.542.103	1.701.712.684
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.556.708.663	13.105.495.853
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	10.671.033.285	18.855.766.961
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư (*)	37.906.931.164	14.900.289.718
Chi phí chuyển nhượng chứng khoán	68.192.013	175.000.000
Chi phí tài chính khác	5.173.635	1.564.973
<b>Cộng</b>	<b><u>55.788.580.863</u></b>	<b><u>48.739.830.189</u></b>

(\*) Trong năm, Công ty lập dự phòng 100% cho khoản đầu tư vào Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á do nhận thấy không có khả năng thu hồi được khoản đầu tư này vì cổ phiếu này không còn giao dịch trên thị trường.

### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	108.861.510.821	89.735.993.318
Chi phí vật liệu, bao bì	2.598.716.226	3.045.461.890
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	10.941.974.993	8.454.496.098
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.688.445.079	9.254.215.933
Chi phí tiền thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho	147.606.851.915	132.848.774.721
Chi phí quản lý điều hành hợp đồng hợp tác kinh doanh	103.798.146.276	68.371.810.603
Chi phí nhượng quyền khai thác	33.302.000.362	29.076.550.990
Các chi phí khác	60.607.082.589	51.545.354.812
<b>Cộng</b>	<b><u>473.404.728.261</u></b>	<b><u>392.332.658.365</u></b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	151.178.491.177	124.082.767.019
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	2.996.341.441	2.569.470.360
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.105.666.588	8.903.910.105
Thuế, phí và lệ phí	8.437.910.706	8.055.916.735
Hoàn nhập/dự phòng phải thu khó đòi	(5.324.619.128)	278.421.280.724
Chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh	12.916.853.904	12.916.853.887
Chi phí dịch vụ tư vấn	2.800.650.934	3.566.090.183
Các khoản chi phí khác	31.561.283.959	19.347.807.458
<b>Cộng</b>	<b><u>212.672.579.581</u></b>	<b><u>457.864.096.471</u></b>

### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu đền bù tài sản dở dang trên khu đất Hồng Hà	-	163.800.000.000
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.600.214.314	11.872.883.256
Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi	7.527.869.484	6.874.527.552
Các khoản thu nhập khác	821.150.693	1.183.645.293
<b>Cộng</b>	<b><u>10.949.234.491</u></b>	<b><u>183.731.056.101</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang liên quan đến tài sản chuyển nhượng, không thực hiện	-	629.426.146
Công cụ, dụng cụ thanh lý	61.730.640	67.757.177
Khấu hao các tài sản cố định không cần dùng chờ thanh lý	1.551.427.539	4.687.251.476
Chi phí do đánh giá lại tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng <sup>(i)</sup>	18.324.957.955	-
Chi phí trích trước tiền thuê đất tại Hồng Hà <sup>(ii)</sup>	24.376.919.332	-
Các khoản chi phí khác	3.970.624.321	716.962.822
<b>Cộng</b>	<b><u>48.285.659.787</u></b>	<b><u>6.101.397.621</u></b>

(i) Trong năm, Công ty ghi tăng giá trị một số tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là 18.324.957.955 VND (các tài sản này đã được thanh lý trong năm 2015) theo Chứng thư thẩm định giá Số Vc16/08/356.1/BĐS ngày 01 tháng 8 năm 2016 (Chứng thư này thay thế cho chứng thư thẩm định giá Số Vc16/03/63/BĐS ngày 11 tháng 3 năm 2016) về thẩm định giá công trình xây dựng của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam dựa trên kiến nghị của đoàn Thanh tra Chính phủ. Giá trị tăng thêm này đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận theo Quyết định số 3379/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2016 về việc xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần (ngày 31 tháng 12 năm 2014).

(ii) Trong năm 2016, Công ty đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH Nova Sasco theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38-2016/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2016. Do đó, Công ty đã tạm trích trước tiền thuê đất phải nộp tại đường Hồng Hà từ năm 2007 đến năm 2016 để thực hiện nghĩa vụ của Công ty đối với diện tích đất đã sử dụng.

### 10. Lãi trên cổ phiếu

#### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	234.111.926.975	11.653.234.450
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(24.581.752.333)	(1.165.323.446)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(1.170.559.635)	(967.765.832)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>208.359.615.007</u>	<u>9.520.145.172</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	131.500.000	131.500.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.584</u></b>	<b><u>72</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 89 VND xuống còn 72 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	74.340.983.143	103.419.278.492
Chi phí nhân công	282.652.145.493	245.821.053.233
Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.553.228.143	62.098.171.255
Chi phí dịch vụ mua ngoài	337.229.003.247	287.764.047.034
Chi phí khác	106.306.845.992	372.046.510.968
<b>Cộng</b>	<b><u>845.082.206.018</u></b>	<b><u>1.071.149.060.982</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	2.846.584.065	1.442.870.837
Công nợ trả trước mua sắm tài sản cố định	6.512.178.590	1.822.240.126
Công nợ chuyển nhượng tài sản	-	55.380.000.000

### 2. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.559.430.070	30.674.296.042
Chuyển tiền chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định về Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	56.608.400.430	-
<b>Cộng</b>	<b><u>75.167.830.500</u></b>	<b><u>30.674.296.042</u></b>

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	5.767.575.758	7.375.799.522
Trên 1 năm đến 5 năm	10.584.509.259	14.804.675.926
Trên 5 năm	-	1.890.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>16.352.085.017</u></b>	<b><u>24.070.475.448</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.354.772.727	1.593.200.000
Thù lao	376.000.000	336.000.000
Tiền thưởng	3.593.937.620	2.690.979.976
<b>Cộng</b>	<b>6.324.710.347</b>	<b>4.620.179.976</b>

#### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	Công ty liên kết
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần phát triển vườn xanh	Công ty liên kết
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Cổ đông chiếm 24% vốn điều lệ
Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	Cổ đông chiến lược của Công ty
Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	Cổ đông chiến lược của Công ty

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần vận tải hàng Không Miền Nam <i>Thu chi hộ tiền thuê mặt bằng, thanh lý tài sản</i>	11.126.021.122	-
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam <i>Mua hàng và cung cấp dịch vụ trong năm</i>	221.063.220.763	199.550.909.882
<i>Mua hộ vé máy bay và các dịch vụ khác</i>	15.610.116.900	18.668.248.900
<i>Tiền bán cổ phần phải nộp</i>	-	33.417.105
<i>Phải nộp chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định</i>	34.990.602.020	-
<i>Phải trả về cổ phần hóa</i>	519.973.516	-
<i>Lợi nhuận và các quỹ phải nộp</i>	38.090.616.559	52.748.377.736
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn <i>Các nghiệp vụ thu chi hộ</i>	2.535.963.000	1.922.929.700
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội <i>Các nghiệp vụ thu chi hộ</i>	679.698.300	489.937.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.5b, V.15 và V.21a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty.

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa miễn thuế: Bán hàng hóa tại các quầy miễn thuế tại sân bay Tân Sơn Nhất.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại Trung tâm thương mại và các Chi nhánh khác: Bán hàng hóa tại các quầy khác tại sân bay Tân Sơn Nhất và Các chi nhánh khác của Công ty.
- Lĩnh vực kinh doanh phòng khách tại trung tâm thương mại: cung cấp dịch vụ phục vụ hành khách hạng thương gia tại các phòng khách sân bay Tân Sơn Nhất.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và các hoạt động khác: dịch vụ quảng cáo, thu đổi ngoại tệ, chế biến suất ăn, kinh doanh ăn uống, kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được thực hiện tại Việt Nam và Nước ngoài.

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thị trường Việt Nam	2.070.268.045.800	1.991.565.490.089
Thị trường Nước ngoài	18.807.135.988	4.606.127.197
<b>Cộng</b>	<b>2.089.075.181.788</b>	<b>1.996.171.617.286</b>

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, thời gian tín dụng tối đa là 30 ngày, không cho tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	489.855.566.371	-	-	489.855.566.371
Chứng khoán kinh doanh	-	-	28.644.000.000	28.644.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	72.000.000.000	-	-	72.000.000.000
Phải thu khách hàng	87.387.847.872	4.584.902.726	7.921.500.891	99.894.251.489
Các khoản phải thu khác	198.605.093.226	30.040.240.000	265.201.570.705	493.846.903.931
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	100.045.701.500	-	-	100.045.701.500
<b>Cộng</b>	<b>947.894.208.969</b>	<b>34.625.142.726</b>	<b>301.767.071.596</b>	<b>1.284.286.423.291</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	508.015.455.956	-	-	508.015.455.956
Chứng khoán kinh doanh	28.851.577.500	-	-	28.851.577.500
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	94.000.000.000	-	-	94.000.000.000
Phải thu khách hàng	130.476.463.007	7.079.012.310	6.827.795.591	144.383.270.908
Các khoản phải thu khác	37.206.188.273	30.040.240.000	271.281.626.843	338.528.055.116
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	125.238.936.500	-	-	125.238.936.500
<b>Cộng</b>	<b>923.788.621.236</b>	<b>37.119.252.310</b>	<b>278.109.422.434</b>	<b>1.239.017.295.980</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 6 tháng	Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	Quá hạn trên 02 năm đến dưới 03 năm	Quá hạn trên 03 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>						
Phải thu khách hàng	4.109.453.701	-	14.696.896	115.241.251	345.510.878	4.584.902.726
Các khoản phải thu khác	-	-	-	-	30.040.240.000	30.040.240.000
<b>Cộng</b>	<b>4.109.453.701</b>	<b>-</b>	<b>14.696.896</b>	<b>115.241.251</b>	<b>30.385.750.878</b>	<b>34.625.142.726</b>
<b>Số đầu năm</b>						
Phải thu khách hàng	6.328.962.379	47.239.889	104.741.349	374.555.150	223.513.543	7.079.012.310
Các khoản phải thu khác	-	-	-	-	30.040.240.000	30.040.240.000
<b>Cộng</b>	<b>6.328.962.379</b>	<b>47.239.889</b>	<b>104.741.349</b>	<b>374.555.150</b>	<b>30.263.753.543</b>	<b>37.119.252.310</b>

**4b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả người bán	315.465.446.485	-	315.465.446.485
Vay và nợ	119.374.957.640	2.596.800.000	121.971.757.640
Các khoản phải trả khác	28.902.919.816	357.724.000	29.260.643.816
<b>Cộng</b>	<b>463.743.323.941</b>	<b>2.954.524.000</b>	<b>466.697.847.941</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả người bán	301.809.862.962	-	301.809.862.962
Vay và nợ	170.926.055.250	-	170.926.055.250
Các khoản phải trả khác	56.130.679.122	100.000.000	56.230.679.122
<b>Cộng</b>	<b>528.866.597.334</b>	<b>100.000.000</b>	<b>528.966.597.334</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### 4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa và nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa và nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho việc kinh doanh hàng miễn thuế và các khoản chi trả hộ chi phí dịch vụ với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản trương đương tiền	2,540,392.50	20,962.25	6,755,909.62	34,822.19
Phải thu khách hàng	1,160,994.53	134,101.00	846,918.82	134,101.36
Các khoản phải thu khác	445,078.70	11,202,208.87	438,452.04	11,234,113.88
Phải trả người bán	(10,997,293.75)	(40,234.70)	(10,964,885.66)	(40,234.70)
Vay và nợ	(5,207,260.19)	-	(7,569,549.00)	-
Các khoản phải trả khác	(8,864.66)	(68.53)	(18,889.31)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(12,066,952.87)</b>	<b>11,316,968.89</b>	<b>(10,512,043.49)</b>	<b>11,362,802.73</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 5.434.955.572 VND (năm trước giảm/tăng 4.738.829.206 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 688.265.208 VND (năm trước giảm/tăng 5.737.760.867 VND).

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 121.971.757.640 VND, trong đó USD 5,207,260.19 (số đầu năm là 170.605.120.174 VND tương đương USD 7,569,549.00).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính là 49.362.776.500 VND (số đầu năm là 106.802.039.000 VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

### *Rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu.

#### **4d. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### **5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

##### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	489.855.566.371	-	508.015.455.956	-
Chứng khoán kinh doanh	28.644.000.000	-	28.851.577.500	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	72.000.000.000	-	94.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	99.894.251.489	(7.921.500.891)	144.383.270.908	(6.827.795.591)
Các khoản phải thu khác	493.846.903.931	(264.539.032.041)	338.528.055.116	(271.281.626.843)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	100.045.701.500	-	125.238.936.500	-
<b>Cộng</b>	<b>1.284.286.423.291</b>	<b>(272.460.532.932)</b>	<b>1.239.017.295.980</b>	<b>(278.109.422.434)</b>

##### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	315.465.446.485	301.809.862.962
Vay và nợ	121.971.757.640	170.605.120.174
Các khoản phải trả khác	29.260.643.816	56.130.679.122
<b>Cộng</b>	<b>466.697.847.941</b>	<b>528.545.662.258</b>

##### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

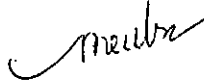
#### 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2017



**Hoàng Đôn Huấn**  
Người lập biểu



**Tôn Nữ Diệu Trí**  
Kế toán trưởng



**Đoàn Thị Mai Hương**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại khu miễn thuế	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại TTTM và các chi nhánh khác	Lĩnh vực phòng khách	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.007.213.432.773	321.794.683.444	304.323.821.866	467.757.184.922	-	2.101.089.123.005
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	(1.969.661.374)	-	(10.044.279.843)	-	(12.013.941.217)
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.007.213.432.773</b>	<b>319.825.022.070</b>	<b>304.323.821.866</b>	<b>457.712.905.079</b>	<b>-</b>	<b>2.089.075.181.788</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	111.194.675.512	40.846.245.578	148.349.340.649	67.140.726.234	-	367.530.987.973
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(166.580.252.215)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						200.950.735.760
Doanh thu hoạt động tài chính						174.713.526.761
Chi phí tài chính						(55.788.580.863)
Thu nhập khác						10.949.234.491
Chi phí khác						(48.285.659.787)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(59.031.513.253)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						10.604.183.866
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>234.111.926.975</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>599.869.625</b>	<b>726.070.258</b>	<b>20.301.095.565</b>	<b>49.680.077.443</b>	<b>-</b>	<b>71.307.112.891</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.818.799.744</b>	<b>1.999.249.501</b>	<b>3.759.758.172</b>	<b>59.437.662.368</b>	<b>-</b>	<b>67.015.469.785</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại khu miễn thuế	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại TTTM và các chi nhánh khác	Lĩnh vực phòng khách	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm trước</b>						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	916.995.621.724	548.205.313.766	251.431.234.932	299.531.740.654	-	2.016.163.911.076
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	(91.541.276)	(3.173.251.079)	-	(16.727.501.435)	-	(19.992.293.790)
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>916.904.080.448</b>	<b>545.032.062.687</b>	<b>251.431.234.932</b>	<b>282.804.239.219</b>	<b>-</b>	<b>1.996.171.617.286</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	118.294.118.367	61.897.084.195	119.498.124.686	5.338.657.838	-	305.027.985.086
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(413.772.956.563)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(108.744.971.477)
Doanh thu hoạt động tài chính						64.227.385.074
Chi phí tài chính						(48.739.830.189)
Thu nhập khác						183.731.056.101
Chi phí khác						(6.101.397.621)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(72.462.899.399)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(256.108.039)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>11.653.234.450</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.989.189.715</b>	<b>5.508.824.002</b>	<b>3.698.268.218</b>	<b>7.539.750.287</b>	<b>-</b>	<b>19.736.032.222</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>13.187.185.313</b>	<b>10.733.165.972</b>	<b>6.552.329.195</b>	<b>58.051.878.028</b>	<b>-</b>	<b>88.524.558.507</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

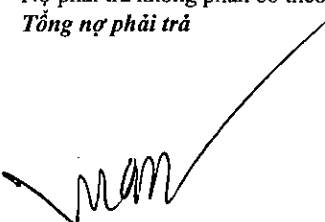
## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

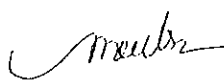
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại khu miễn thuế	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại TTTM và các chi nhánh khác	Lĩnh vực phòng khách	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	264.575.718.710	65.279.325.516	61.029.013.144	646.919.259.678		1.037.803.317.048
Tài sản phân bổ cho bộ phận	35.782.839.001	11.432.261.499	10.811.581.704	16.617.808.594		74.644.490.798
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						911.421.391.806
<b>Tổng tài sản</b>						<b>2.023.869.199.652</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	375.085.154.213	1.188.890.780	5.891.347.324	97.392.129.955		479.557.522.272
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	27.157.901.156	8.676.679.561	8.205.605.689	12.612.325.233		56.652.511.639
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						29.466.889.011
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>565.676.922.922</b>
<b>Số đầu năm</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	250.653.808.379	73.423.193.067	-	700.524.248.797		1.024.601.250.243
Tài sản phân bổ cho bộ phận	29.655.567.494	52.865.945.518	24.769.496.078	31.182.202.032		138.473.211.122
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						829.893.903.814
<b>Tổng tài sản</b>						<b>1.992.968.365.178</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	427.820.417.834	20.857.850.645	-	96.329.978.541		545.008.247.020
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	22.206.479.671	16.123.668.097	7.395.028.249	7.874.563.804		53.599.739.821
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						67.707.143.887
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>666.315.130.728</b>

  
Hoàng Đôn Huân  
Người lập

  
Tôn Nữ Diệu Trí  
Kế toán trưởng

  
Đoàn Thị Mai Hương  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2017